

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 19/7/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – TP CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng
2. Ông Phan Công Ny

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Minh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân quận N.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 271/2019/TLST–HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc “**Tranh chấp ly hôn**”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 419/2019/QĐST-HN ngày 25/6/2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Hà Thị Thúy H**, sinh năm 1994.

ĐKTT: 137/3 đường L, Khu vực 4, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Minh H1**, sinh năm 1984.

ĐKTT: 1/8A đường N, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

(Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn – Bà H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Minh H1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận N vào năm 2013. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do ông H1 có tính hay cờ bạc, không có sự chăm lo cho gia đình. Do không thể tìm được tiếng nói chung nên bà đã rời khỏi nhà, ly thân với ông H1 hơn 1 năm nay. Nay xét thấy không thể tiếp tục hôn nhân với ông H1, nên bà có đơn yêu cầu xin được ly hôn với ông H1.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thúy N (Nữ), sinh ngày 17/7/2013. Hiện tại, cháu đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn – Ông Nguyễn Minh H1: Đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông H1 theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà :

Bị đơn – Ông Nguyễn Minh H1 vắng mặt.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu về việc ly hôn và nuôi con như đã trình bày tại đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ - ký nhận các thông báo triệu tập của Tòa án nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông H1 là hoàn toàn phù hợp.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà H và ông H1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn đúng quy định, nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ, khi có tranh chấp thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình hôn nhân qua trình bày của nguyên đơn cho thấy, vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông H1 thiếu trách nhiệm với gia đình, không có sự chăm lo cho vợ con. Vợ chồng đã nhiều lần bàn bạc tìm tiếng nói chung nhưng không có kết quả, dẫn đến việc vợ chồng ly thân hơn 1 năm nay mà không có biện pháp nào khắc phục. Nay bà H có yêu cầu xin ly hôn, ông H1 biết nhưng cũng không có ý kiến gì, không đến Tòa theo triệu tập, chứng tỏ ông cũng không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Có căn cứ để xác định hôn nhân của ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[4] Về con chung: Cháu Nguyễn Thúy N, sinh năm 2013, từ trước đến nay do bà H nuôi dưỡng, do vậy nay tiếp tục giao cháu cho mẹ nuôi là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà H khai không có nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà H phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà **Hà Thị Thúy H** đối với ông **Nguyễn Minh H1**.

2/ *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Thúy N, sinh năm 2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H1 theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

3/ *Tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét.

4/ *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà H phải chịu 300.000đồng chuyển tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 000319 ngày 08/4/2019. thành án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận NK;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA;
- UBND phường C;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

ĐẶNG THỊ HUỆ